

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 80/2021/HSST
Ngày: 30/9/2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành - Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu;
Ông Đỗ Hoàng Long - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 10/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trọng Q, sinh năm 1993.

Nơi ĐK HKTT: Khu phố Hòa Đ, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở: Khu T, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Trọng C và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/6/2008, Q bị UBND thành phố Bắc Ninh ra Quyết định số 1196 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Ngày 12/6/2010 chấp hành xong.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/HSST ngày 14/8/2013 của TAND thành phố Bắc Ninh, xử phạt Q 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS sự năm 1999. Ngoài ra, Q phải bồi thường cho anh Dương Danh T số tiền 15.000.000 đồng, anh Vương Thành D số tiền 6.000.000 đồng, anh Vũ Đình K số tiền 7.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí

HSST; 1.400.000 đồng án phí DSST. Ngày 24/10/2015, Q chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 10/9/2019, Q đã nộp xong án phí. Về phần bồi thường dân sự đến nay người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án (đã hết thời hiệu).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/HSST ngày 03/6/2016 của TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt Q 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngoài ra, Q còn phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, buộc nộp lại số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngày 26/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/HSST ngày 19/9/2017 của TAND huyện Tiên Du xử phạt Q 16 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngoài ra, Q còn phải chịu 200.000 đồng. án phí HSST. Ngày 15/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Mai T, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn Yên L, xã Yên T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Văn M và bà Phù Thị C; Vợ: Âu Thị D, sinh năm 1990; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1966.

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991.

+ Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1994.

+ Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1993.

+ Anh Đỗ Công Tuấn A1, sinh năm 1995.

+ Chị Đỗ Minh T2, sinh ngày 19/12/2005.

+ Người đại diện của chị T2: Ông Đỗ Công S, sinh năm 1978 (là bố đẻ của chị T2).

Tất cả các đương sự đều trú tại: Thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ đầu tháng 12/2020, Bùi Trọng Q thuê phòng trọ số 07 tại nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 ở khu T, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để ở. Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2021, Q đang ở phòng trọ thì nảy sinh ý đi xuống huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Do không có phương tiện để đi nên Q gọi điện thoại cho anh Trần Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn Tiên Xá N, phường Hạp L, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (là bạn của Q) để nhờ anh Đ chở xuống huyện Thuận Thành. Anh Đ đồng ý. Sau đó anh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda **Blade** biển kiểm soát 98B3 - 060.79 đến phòng trọ của Q. Theo chỉ dẫn của Q, anh Đ chở Q đến địa phận thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì Q bảo anh Đ dừng xe lại. Q xuống xe nói dối là chờ bạn ra đón và bảo anh Đ đi về trước. Quá trình nói chuyện điện thoại và trên đường đi, Q không nói cho anh Đ biết mục đích đi xuống huyện Thuận Thành để trộm cắp tài sản.

Sau khi anh Đ đi về, Q một mình đi bộ vào trong thôn Ngọc K xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 30/3/2021, Q đi bộ đến đoạn đường trước cửa nhà ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1966. Q quan sát thấy tường bao nhà ông T thấp, trước cổng có cột điện dễ trèo vào bên trong. Vì vậy, Q trèo lên cột điện rồi sang trụ cổng và bám vào cây nhãn trong sân nhà ông T tụt xuống sân. Sau đó, Q đi đến trước cửa nhà ông T thì phát hiện thấy cửa nhà không khóa nên Q mở cửa đi vào trong nhà rồi theo cầu thang đi lên tầng 02. Khi lên tầng 02, Q thấy cửa phòng ngủ của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991 (là con trai ông T) đang mở. Q đi vào trong phòng thì thấy anh Tuấn A đang ngủ trên giường, ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, lắp sim số 0971.609.693. Q đi đến gần cầm chiếc điện thoại này đút vào túi quần rồi đi ra ngoài xuống tầng 01. Khi Q đi đến chiếu nghỉ xuống tầng 01 thì phát hiện thấy cửa phòng ngủ của anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1994 (là con trai ông T) đang mở. Q đi vào trong phòng thì thấy anh T1 đang ngủ trên giường, ở bên tay phải anh T1 có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128G lắp sim số 0886.044.956 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 0342.787.567 đang sạc pin. Q đi đến rút sạc pin rồi cầm 02 chiếc điện thoại này vào đút vào túi quần. Sau đó, Q phát hiện thấy trong phòng anh T1 còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim số 0962.922.566 (là điện thoại của anh Tuấn A) đang sạc pin để trên cây máy tính. Q liền đi đến rút dây sạc rồi cầm chiếc điện thoại này vào túi

quần. Sau đó, Q đi ra khỏi phòng rồi đi xuống tầng 01. Khi xuống tầng 01, Q phát hiện thấy ở trụ cầu thang có 01 chiếc quần vải màu đen (là quần của ông T). Q cầm chiếc quần này ra ngoài sân kiểm tra thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9 lắp hai sim số 0383485400; 0686487577 và 01 chiếc ví da màu đen. Q lấy điện thoại và ví đút vào trong túi quần của Q rồi vứt chiếc quần của ông T ở tại vị trí đó. Sau đó, Q trèo tường ra ngoài theo lối đã vào lúc trước.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, sau khi trộm cắp tại nhà ông T xong, Q ra ngoài đường và tiếp tục đi theo đường bê tông trong thôn Ngọc K. Khi đi đến nhà chị Đỗ Thị N, sinh năm 1993, Q quan sát thấy nhà chị N có tường bao quanh thấp dễ trèo. Vì vậy, Q đi đến vị trí tường cạnh đường bê tông rồi trèo tường vào trong sân nhà chị N. Khi vào trong sân, Q quan sát thấy ở sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 99F1 - 436.56 (là xe của chị N). Do cửa phụ nhà chị Ngọc mở nên Q đi vào trong nhà và đi theo cầu thang lên tầng 02. Khi lên tầng 02, Q quan sát thấy cửa phòng của chị N và của anh Đỗ Công Tuấn A1, sinh năm 1995 (là em trai chị N) đều mở. Vì vậy, Q đi vào phòng của anh Tuấn A1 trước. Khi vào trong phòng, Q thấy không có người và có 01 chiếc đồng hồ Apple Watch serie 5 để trên giường. Q đi đến lấy chiếc đồng hồ này đút vào trong túi quần rồi đi sang phòng chị N. Khi vào trong phòng, Q thấy chị N đang ngủ trên giường, trên bàn trang điểm có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô. Q nghĩ đây là chìa khóa của chiếc xe để dưới sân nên Q cầm chiếc chìa khóa này đi ra khỏi phòng xuống tầng 01 rồi đi ra sân. Sau đó Q đi đến gần vị trí chiếc xe mô tô, cắm chìa khóa vào ổ điện và mở được cốp xe ra thì thấy bên trong có 01 túi xách màu đỏ. Q cầm chiếc túi xách đi vào trong nhà kho ở sân nhà chị N kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 5.000.0000 đồng. Q lấy toàn bộ số tiền này đút vào túi quần rồi vứt chiếc túi xách tại vị trí đó rồi đi ra sân.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/03/2021, sau khi đi từ nhà kho ra đi ra sân, Q quan sát thấy sân nhà chị N liền với sân nhà ông Đỗ Công S, sinh năm 1978 (là chú ruột chị N), bên cạnh nhà chị Ngọc là nhà thờ và nhà ở của ông S. Q đi đến trước cửa nhà thờ thì phát hiện thấy giáp sảnh nhà thờ có một cửa ra vào thông với nhà anh S, cửa vẫn mở. Vì vậy Q đi theo đường này vào trong nhà anh S rồi đi lên tầng 02. Khi lên tầng 02, Q phát hiện thấy cửa phòng của cháu Đỗ Minh T2, sinh năm 2005 (là con gái ông S) đang mở. Q đi vào trong phòng thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, lắp sim số 085.703.4266 đang để trên bàn học. Q liền cầm chiếc điện thoại này đút vào túi quần rồi đi xuống tầng 01, sau đó đi ra sân và theo lối cũ thoát ra ngoài.

Sau khi trộm cắp được số tài sản nêu trên, Q đi bộ ra đoạn đường lúc trước nhờ Đ đưa đến. Lúc này khoảng 03 giờ ngày 30/3/2021, Q kiểm tra chiếc ví đã trộm cắp được của ông T thì thấy bên trong có số tiền 500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 33L -

4936; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ công đoàn; 01 thẻ ATM ngân hàng Liên Việt Postbank mang tên Nguyễn Thiện T. Q lấy hết số tiền này rút vào túi quần rồi vứt chiếc ví cùng giấy tờ xuống rìa đường. Sau đó, Q lấy số tiền trộm cắp được của chị N ra đếm thì thấy có 5.000.000 đồng. Q rút số tiền này vào túi quần rồi tắt nguồn chiếc đồng hồ Apple Watch series 5 và lấy toàn bộ sim trong những chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tháo ra vứt đi. Q kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 12 Promax thấy máy cài mật khẩu màn hình. Q thử nhập mật khẩu “000000” thì mở được máy. Sau đó, Q tiếp tục thử nhập mật khẩu của chiếc điện thoại Iphone 11 Promax nhưng không mở được. Q kiểm tra những chiếc điện thoại còn lại, tắt nguồn rồi rút hết vào túi quần. Sau đó, Q đi bộ tìm xe taxi để đi về phòng trọ nhưng không có xe. Vì vậy, Q gọi điện thoại và gửi vị trí qua Zalo cho Đ để nhờ Đ đến đón, Đ đồng ý và đến đón Q sau đó chở Q về phòng trọ rồi Đ về nhà.

Khi về phòng trọ, Q cất chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và chiếc đồng hồ Apple Watch series 5 tại đó. Lúc này, Q nhớ ra việc ngày 25/3/2021, Q có vay của Hoàng Văn H, sinh năm 1985 trú tại thôn Mai T, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang số tiền 25.000.000 đồng và để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 99G1 - 590.30 của Q lại làm tin. H thuê và mở cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Busan Mobile ở thôn Yên L, xã Yên T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, Q nảy sinh ý định mang số điện thoại vừa trộm cắp được đến bán cho H để lấy tiền trả nợ và chuộc xe về. Sau đó, Q lấy thêm 02 chiếc điện thoại của Q gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor cùng 05 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được mang đi bán cho Hưng.

Do sợ Đ phát hiện hành vi trộm cắp của mình nên Q không nhờ Đ chở đi mà thuê xe taxi của hãng “A taxi” đi sang cửa hàng điện thoại của H. Đến khoảng 04 giờ 30 cùng ngày thì Q đi đến cửa hàng điện thoại của H. Q xuống xe rồi gọi điện cho H (H sử dụng điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0912.925.789) bảo H dậy mở cửa cho Q vào. Khi vào trong quán, Q lấy ra 07 chiếc điện thoại di động và nói cho H biết những chiếc điện thoại này Q vừa trộm cắp được tại huyện Thuận Thành. H biết rõ là tài sản do Q trộm cắp mà có nhưng do hám rẻ nên H vẫn đồng ý mua và trả giá thấp hơn nhiều so với giá thị trường. H bảo Q là mua 07 chiếc điện thoại này với giá 19.000.000 đồng. (Trong đó: Chiếc điện thoại Iphone 12 Promax mua giá 14.000.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 11 Promax mua giá 4.000.000 đồng; chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 mua giá 300.000 đồng; chiếc điện thoại Nokia 1202 mua giá 100.000 đồng; chiếc điện thoại Oppo X9 mua giá 300.000 đồng; chiếc điện thoại Honor mua giá 200.000 đồng; chiếc điện thoại Masstel mua giá 100.000 đồng). Q đồng ý bán cho H với giá nêu trên. Q nói với H là sẽ đưa thêm cho H số tiền 6.000.000 đồng (gồm 05 triệu đồng trộm cắp được của chị N; 500.000 đồng trộm được của ông T và 500.000 đồng là tiền của Q) và

19.000.000 đồng bán điện thoại để trả khoản vay 25.000.000 đồng cho H. H đồng ý cầm 6.000.000 đồng và trả lại Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 99G1 - 590.30. Sau đó, Q điều khiển chiếc xe mô tô trên về phòng trọ của mình.

Ngày 05/04/2021, anh Nguyễn Thanh T1 đăng nhập tài khoản Icloud của mình bằng chiếc điện thoại khác thì phát hiện thấy chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của mình đang ở xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy anh T1 đã làm đơn trình báo Công an huyện Thuận Thành. Căn cứ vào kết quả định vị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành xác minh và triệu tập Hoàng Văn H đến làm việc. Khi thấy Công an triệu tập, H đã nhắn tin từ tài khoản Zalo “Busan Mobile” đến tài khoản Zalo “Q TP” để thông báo cho Q biết về việc Công an đang điều tra.

Sau khi được H thông báo, Q lấy chiếc điện thoại Nokia 1280 trộm cắp được vứt ở khu vực ao bèo gần bãi rác khu T, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, Q về phòng trọ lấy chiếc điện thoại di động Masstel của Q tháo sim số 0353.233.869 rồi lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu gold. Q cất giấu chiếc điện thoại Masstel này ở phòng trọ rồi mang theo chiếc đồng hồ Apple Watch serie 5 trộm cắp được trốn vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi vào đến thành phố Hồ Chí Minh, Q gọi điện thoại nhờ Đ đến nhà trọ lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 99G1 - 590.30 gửi xe khách vào cho Q để làm phương tiện đi lại. Sau đó Q đã bán chiếc đồng hồ Apple Watch serie 5 với giá 2.500.000 đồng, bán chiếc xe mô tô với giá 25.000.000 đồng cho những người không quen biết và đã tiêu xài hết số tiền này.

Đối với Hoàng Văn H, sau khi mua được số điện thoại nêu trên, H đã chạy lại phần mềm, xóa hết dữ liệu của chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, chiếc điện thoại Oppo X9, chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 rồi để ở tủ trưng bày trong cửa hàng để bán. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax do không mở được màn hình nên Hưng để ở cửa hàng, khi nào có khách cần thay linh kiện sẽ tháo ra thay cho khách. Ngày 30/3/2021, H đã bán chiếc điện thoại Iphone 12 Promax cho anh Hoàng Anh T3, sinh năm 1989 trú tại thôn 6, xã Quang T, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 25.400.000 đồng. Sau đó anh T3 đã bán lại cho anh Trần Văn T4, sinh năm 1993 trú tại thôn Phú M, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với giá 26.100.000 đồng. Khi biết được chiếc điện thoại này là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản, anh T4 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành, Hoàng Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 6.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại **Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0912.925.789** và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận

Thành đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại cửa hàng điện thoại di động Busan Mobile. Thu giữ được 06 chiếc điện thoại mà H đã mua của Q gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel ở trong tủ trưng bày; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 bị vỡ kính phía trước, 01 điện thoại di động nhãn hiệu **Honor**, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9 thu giữ trên bếp ga giáp nhà vệ sinh; 01 điện thoại Nokia 1202 ở ngăn bàn khu sửa chữa điện thoại. Ngoài ra, quá trình khám xét lực lượng Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 6A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Max; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8 plus bị vỡ, 02 ốp lưng điện thoại Iphone 6; 04 ốp lưng điện thoại Iphone 6S ở bàn sửa chữa điện thoại. Các điện thoại thu giữ đều không lắp thẻ sim.

Ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành ra Thông báo truy tìm người bị hại. Sau đó từ ngày 08/4/2021 đến ngày 10/4/2021 lần lượt ông Nguyễn Thiện T, anh Nguyễn Tuấn A, chị Đỗ Thị N, anh Đỗ Công Tuấn A1, chị Đỗ Minh T2 đã làm đơn trình báo Công an huyện Thuận Thành.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Trọng Q tại phòng số 07, khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 ở khu T, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng không lắp thẻ sim; 01 đồng hồ in chữ Rolex trên mặt bên trong kính có dây đeo bằng kim loại.

Cùng ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Trọng Q. Quá trình bắt giữ, lực lượng Công an đã thu giữ của Q 01 túi da màu đen có chữ Jeepbuluo; 01 điện thoại **Iphone 6S** màu gold lắp sim số 0353.233.869; 01 ví màu đen, 01 áo sơ mi màu đen, 01 giấy phép lái xe số 270190008337 mang tên Bùi Trọng Q.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành ra Yêu cầu định giá tài sản số 55 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành định giá đối với những tài sản mà Q đã trộm cắp được ngày 30/3/2021.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, bản 128G trị giá 26.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, bản 64G trị giá 17.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Oppo X9 trị giá 1.000.000 đồng; 01 đồng hồ Apple Watch seri 5 trị giá 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 53.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra:

Ông Nguyễn Thiện T trình bày: Ngày 03/3/2021 Bùi Trọng Q đã trộm cắp của ông 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9 bên trong lắp hai sim số 0383485400, 0686487577 và 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe, 01 Đăng ký xe mô tô BKS 33L- 4936; 01 CMND, 01 thẻ Công đoàn đều mang tên ông T, 01 thẻ ATM Ngân hàng Liên Việt và số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại và trả lại cho ông. Đối với 02 số sim lắp trong điện thoại và các giấy tờ trên cũng như số tiền trong ví da, cơ quan điều tra không thu hồi được. Tuy nhiên ông chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 500.000 đồng, còn 02 sim điện thoại và các loại giấy tờ trên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Anh Nguyễn Thanh T1 trình bày: Ngày 03/3/2021 Bùi Trọng Q đã trộm cắp của anh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 chiếc điện thoại Nokia 1202, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã thu hồi và trả lại cho anh nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Đối với 02 số sim lắp trong máy do giá trị không lớn nên anh Tuấn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Ngày 03/3/2021 Bùi Trọng Q đã trộm cắp của anh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh chiếc điện thoại tới Iphone 11 Promax. Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 50.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản. Đối với 02 số sim lắp trong máy do giá trị không lớn nên anh Tuấn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Chị Đỗ Thị N trình bày: Ngày 03/3/2021 Bùi Trọng Q đã trộm cắp của chị số tiền 5.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị vì vậy chị đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền này. Ngoài ra chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Anh Đỗ Công Tuấn A1 trình bày: Ngày 03/3/2021 Bùi Trọng Q đã trộm cắp của anh 01 chiếc đồng hồ Apple Watch Seri 5, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 8.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc đồng hồ theo kết luận định giá tài sản. Ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Chị Đỗ Minh T2 trình bày: Ngày 03/3/2021 Bùi Trọng Q đã trộm cắp của chị 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho

chị do vậy chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Đối với chiếc sim bị mất do giá trị không lớn nên chị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS, ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Bùi Trọng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị hại là ông Nguyễn Thiện T, anh Nguyễn Tuấn A, anh Nguyễn Thanh T1, chị Đỗ Thị N, anh Đỗ Công Tuấn A1, chị Đỗ Minh T2 và người đại diện của chị T2 là ông Đỗ Công S (là bố đẻ của chị T2) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trọng Q từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 14 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 36 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Phạt bổ sung bị cáo từ 5- 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Trọng Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 50.000 đồng; Anh Đỗ Công Tuấn A1 số tiền 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Masstel A331 màu đen; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng, lắp sim số 0912.925.789 và 01 điện thoại Iphone 6S màu gold, lắp sim số 0353.233.869.

Trả lại chị Đỗ Thị N số tiền 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Thiện T số tiền 500.000 đồng.

Trả lại Bùi Trọng Q số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Hoàng Văn H: 01 điện thoại Masstel màu đen, 01 điện thoại Honor màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi, 01 điện thoại Samsung Galaxy

Grand Max màu trắng; 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6A màu gold; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8 plus bị hỏng không sử dụng được, 02 ốp lưng điện thoại Iphone 6; 04 ốp lưng điện thoại Iphone 6S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Bùi Trọng Q 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Trọng Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen, 01 ví da màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 đồng hồ bên trong màn kính in chữ Rolex.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với **biên bản làm việc**, phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, Bùi Trọng Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại thôn Ngọc K, xã Gia Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 30/3/2021, Bùi Trọng Q đã có hành vi trèo tường đột nhập vào nhà ông Nguyễn Thiện T trộm cắp được của ông T số tiền 500.000 đồng, 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 33L - 4936; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ công đoàn, 01 thẻ ATM ngân hàng Liên Việt Postbank mang tên ông T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9 trị giá 1.000.000 đồng; trộm cắp được của anh Nguyễn Tuấn A (con trai ông T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax trị giá 17.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 50.000 đồng; trộm cắp được của anh Nguyễn Thanh T1 (con trai ông T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax trị giá 26.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp tại nhà ông T là 44.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, sau khi trộm cắp tài sản tại nhà ông T xong, Bùi Trọng Q đã có hành vi trèo tường đột nhập vào nhà chị Đỗ Thị N trộm cắp được của chị N số tiền 5.000.000 đồng; trộm cắp được của anh Đỗ Công Tuấn A1 (em trai chị Ngọc) 01 chiếc đồng hồ Apple Watch serie 5 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp được tại nhà chị N là 13.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, sau khi trộm cắp tài sản tại nhà chị N xong, Bùi Trọng Q tiếp tục đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn S trộm cắp được của chị Đỗ Minh T2 (con gái ông Sáng) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp được ngày 30/3/2021 theo Kết luận của Hội đồng định giá là 58.600.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được số tài sản nêu trên, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, Q đã mang 05 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo X9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6) trị giá 45.050.000 đồng đến cửa hàng điện thoại di động Busan Mobile tại thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán cho Hoàng Văn H. H biết rõ những chiếc điện thoại này là do Q trộm cắp mà có nhưng do hám lợi nên H vẫn đồng ý mua với giá 18.700.000 đồng.

Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Bùi Trọng Q về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án cũng như vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này có hai bị cáo nhưng mỗi bị cáo phạm tội có vai trò riêng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Q thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị nhiều Tòa án các cấp đưa ra xét xử, cụ thể:

Ngày 12/6/2008, Q bị UBND thành phố Bắc Ninh ra Quyết định số 1196 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng (ngày 12/6/2010 chấp hành xong). Ngày 14/8/2013 bị cáo bị TAND thành phố Bắc Ninh, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Phần án phí bị cáo chấp hành xong ngày 10/9/2019. Về phần bồi thường dân sự đến nay người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án nên đã hết thời hiệu). Ngày 03/6/2016 bị cáo bị TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự. (Ngày 26/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án). Ngày 19/9/2017 bị cáo bị TAND huyện Tiên Du xử phạt 16 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138

Bộ luật hình sự. (Ngày 15/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án). Đến nay bị cáo đã được xoá án tích nên được coi là không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó chính tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000 đồng của Q trả cho Cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với việc mua bán chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax: Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại thì anh Hoàng Anh T3 và anh Nguyễn Văn T4 đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Đến nay H đã trả lại anh T3 số tiền 25.400.000 đồng. Anh T4 đã trả lại anh T4 số tiền 26.100.000 đồng. Anh T3, anh T4 không có yêu cầu gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T3 và T4 là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn Đ là người đã chở Q đến địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và chở Q về phòng trọ ngày 30/3/2021. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết việc Q đi xuống huyện Thuận Thành để trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe taxi hãng “A taxi” đã chở Q đến cửa hàng điện thoại Busan Mobile ngày 30/3/2021. Do Q không biết tên tuổi, địa chỉ của người này ở đâu, không nhớ biển kiểm soát của xe. Q cũng không nói cho người này biết việc mình đến đó để bán điện thoại trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh để điều tra làm rõ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Q không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q. Đối với bị cáo H phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 323 để phạt bổ sung bị cáo H một khoản tiền sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 chiếc điện thoại Oppo X9 bên trong lắp hai sim số 0383485400, 0686487577 và 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe, 01 Đăng ký xe mô tô BKS 33L- 4936; 01 CMND, 01 thẻ Công đoàn đều mang tên ông T, 01 thẻ ATM Ngân hàng Liên Việt và số tiền 500.000 đồng của ông Nguyễn Thiện T; 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Thanh T1; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và chiếc điện thoại Nokia 1280 mà bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Tuấn A; Số tiền 5.000.000 đồng của chị Đỗ Thị N; 01 chiếc đồng hồ Apple Watch seri 5 của anh Đỗ Công Tuấn A1; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy của chị Đỗ Minh T2.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Oppo X9 và trả lại cho ông T; chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 trả lại cho anh Nguyễn Thanh T1; chiếc điện thoại Iphone 11 Promax trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A; chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 trả lại cho chị Đỗ Minh T2.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 của anh Nguyễn Tuấn A; chiếc đồng hồ Apple Watch seri5 của anh Đỗ Công Tuấn A1. Cơ quan điều tra không thu hồi được. Phía các bị hại đều yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền cũng như bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá. HĐXX xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 50.000 đồng (tương ứng với giá trị chiếc điện thoại Nokia 1280); anh Đỗ Công Tuấn A1 số tiền 8.000.000 đồng (tương ứng với giá trị chiếc đồng hồ Apple Watch seri5).

Đối với số giấy tờ trong ví và 02 số sim lắp trong máy điện thoại của ông T, 02 chiếc sim lắp trong điện thoại anh T1, 02 chiếc sim lắp trong máy điện thoại của anh Tuấn A, 01 sim lắp trong máy điện thoại của chị Đỗ Thị T2 do giá trị không lớn nên ông T, anh T1 và anh Tuấn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Cụ thể:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại Samsung Galaxy Grand Max màu trắng; 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6A màu gold; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8 plus bị hỏng không sử dụng được, 02 ốp lưng điện thoại Iphone 6; 04 ốp lưng điện thoại Iphone 6S; 01 điện thoại Masstel màu đen, 01 điện thoại Honor màu vàng mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Hưng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 270190008337 mang tên Bùi Trọng Q thu giữ của Q. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc đồng hồ bên trong màn kính in chữ Rolex; 01 túi da màu đen có chữ Jeepbuluo; 01 ví da nam màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen thu giữ của Q. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo từ chối không nhận lại, số tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Masstel A331 màu đen; chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng, lắp sim số 0912.925.789 thu của H và 01 điện thoại Iphone 6S màu gold, lắp sim số 0353.233.869 thu của Q. Xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng của H giao nộp (đây là số tiền Q trả H), trong đó có 5.000.000 đồng là tiền Q trộm cắp của chị Đỗ Thị N và 500.000 đồng Q trộm cắp của ông Nguyễn Thiện T nên cần trả lại cho chị N và ông T số tiền này. Số tiền 500.000 đồng còn lại là của Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của Q nên cần trả lại cho Q nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bùi Trọng Q 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 323; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Trọng Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); Anh Đỗ Công Tuấn A1 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Masstel A331 màu đen có số IMEI 35528700139429; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng, lắp sim số 0912.925.789, có số IMEI 355408070229303 và 01 điện thoại Iphone 6S màu gold, lắp sim số 0353.233.869, có số IMEI 35326407223851 (đều đã qua sử dụng).

Trả lại chị Đỗ Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), ông Nguyễn Thiện T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại Bùi Trọng Q số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

Trả lại Bùi Trọng Q 01 giấy phép lái xe số 270190008337 mang tên Bùi Trọng Q.

Trả lại Hoàng Văn H: 01 điện thoại Masstel màu đen có số IMEI 354199112479151 và 35419912479151; 01 điện thoại Honor màu vàng có số IMEI 86114232653527; 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi có số IMEI 359232064277748; 01 điện thoại Samsung Galaxy Grand Max màu trắng có số IMEI 35753063365496; 01 điện thoại Xiao Redmi 6A màu gold có số IMEI 860317040718428 và 860317040718436; (tất cả đều đã qua sử dụng); 01 laptop điện thoại Iphone 8 plus bị hỏng không sử dụng được, 02 ốp lưng điện thoại Iphone 6; 04 ốp lưng điện thoại Iphone 6S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo màu đen có chữ Jeepbuluo; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 ví da màu đen; 01 đồng hồ đã qua sử dụng bên trong màn kính in chữ Rolex.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 20/9/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo Bùi Trọng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 402.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu